**Nguyễn Văn Huệ**

Người Việt Nam khái niệm về "Ông Trời"

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

**Nguyễn Văn Huệ**

Người Việt Nam khái niệm về "Ông Trời"

**Chương 1**

Người Việt nam khái niệm về Ông Trời

Từ lâu người Việt Nam đã biết có Ông Trời, tin Ông Trời và cầu khẩn Ông Trời. Niềm tin nầy vốn có trong tiềm thức của người dân Việt ngay cả trước khi có các tôn giáo khác du nhập vào nước ta. Niềm tin nầy đã thể hiện qua ngôn ngữ và qua nếp sống của chúng ta.   
KÊU TRỜI  
Điều dễ hiểu nhất và không ai phủ nhận được là hễ gặp bất cứ việc gì bất chợt xảy đến, dù vui hay buồn, dù tốt hay xấu, câu nói buột miệng của người Việt Nam trước hết là kêu, "Trời ơi!" giống như người Mỹ kêu, "Oh my God!"   
Khi rủi ro đứt tay, vấp chân, té ngã, người ta kêu Trời. Khi gặp buồn khổ, chán nản, chết chóc, thất bại, người ta kêu Trời. Khi thành công, hạnh phúc, bình an, người ta nói Nhờ Trời. Khi gặp tai nạn người ta kêu Trời cứu. Chúng ta thường nói, "Cầu Trời cho tai qua nạn khỏi."  
KÍNH TRỜI  
Tuy không biết rõ Ông Trời là Đấng như thế nào, nhưng người Việt Nam ai cũng kính Trời, vì hiểu rằng ta có đây là vì có Ông Trời. Trong ngôn ngữ bình dân, dù là câu nói vui đùa, mỗi khi xưng hô mà nhắc đến Trời thì người ta không dám nói thiếu chữ Ông đi trước chữ Trời. Người ta gọi Ông Trời với lòng tôn kính. Người Tin Lành tôn thờ Ngài nên gọi Ngài là Đức Chúa Trời. Một cô gái quê vui đùa hỏi bí bạn trai:   
Thấy anh hay chữ   
Em hỏi thử đôi lời   
Thuở tạo thiên lập địa   
Ông Trời tròn ai xây?   
CẦU TRỜI  
Người Việt phần lớn sống bằng nông nghiệp, biết rằng mùa màng được hay mất cũng do Trời.   
Nhờ Trời năm nay được mùa!   
Người nông dân lúc nào cũng tâm nguyện cầu Trời cho cơm no áo ấm:   
Lạy Trời mưa xuống   
Lấy nước tôi uống   
Lấy ruộng tôi cày   
Lấy đầy bát cơm...   
Chúng ta truyền tụng về ơn Trời bằng những câu ca dao, bài hát bình dân:   
Nhờ Trời mưa thuận gió hòa   
Nào cày nào cấy trẻ già đua nhau.   
hoặc   
Lạy Trời mưa thuận gió đều   
Cho đồng lúa tốt, cho chiều lòng em.   
Người Việt thường tôn trọng chữ hiếu và mong cho cha mẹ sống lâu, gia đình được phước. Vì thế họ lập bàn thờ Ông Thiên để thờ Trời ngay trước cửa nhà. Người con có hiếu từng đêm đến trước bàn thờ cầu khẩn:   
Mỗi đêm mỗi thắp đèn Trời   
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.   
TIN TRỜI  
Trải bao đời, người Việt tin Ông Trời là Đấng Tạo Hóa, tạo thiên lập địa, Đấng cầm quyền sống chết, làm chủ vận mệnh muôn loài, quyền phép vô cùng. Người Việt Nam chúng ta đều quen thuộc với những khái niệm:   
Thiên sinh vạn vật, duy nhân tối linh   
Đại phú do Thiên, tiểu phú do cần   
Trời sinh voi sinh cỏ   
Trời cho ai nấy hưởng   
Trời kêu ai nấy dạ   
Sống nhờ ơn Trời, chết về chầu Trời   
cũng có câu,   
Trời cho không ai thấy, Trời lấy không ai hay.   
Người Việt công nhận và tin tưởng Ông Trời cầm quyền thành bại trong cuộc sống của loài người:   
Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên.   
Người Việt tin Trời là Đấng công bình, cầm quyền họa phúc, vì vậy đã thường nhắn nhủ với nhau:   
Ở hiền thì lại gặp lành   
Những người nhân đức Trời dành phúc cho.   
Người Việt cũng tin tưởng,   
Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhân   
nghĩa là Trời không phụ bạc người có lòng tốt bao giờ.   
Trong hôn nhân lứa đôi, người Việt tin tưởng hạnh phúc vợ chồng là do Ông Trời sắp đặt:   
Duyên ba sinh Trời đã sẵn dành.   
Khi thấy số phận không may hoặc tình duyên dang dở người ta thường ngửa mặt lên trời than thở, dường như muốn nói với Đấng Hóa Công hết nỗi lòng mình:   
Chữ bạc mệnh ai ơi thấu với   
Câu đa đoan Trời hỡi thấu chăng?   
(trong Tự Tình Khúc của Cao Bá Nhạ).   
Trong Cung Oán Ngâm Khúc cũng có câu:   
Quyền họa phúc Trời giành mất cả   
Chút tiện nghi chẳng trả phần ai.   
Thi hào Nguyễn Du đã khuyên trong Truyện Kiều:   
Đã mang lấy nghiệp vào thân   
Cũng đừng trách lẫn Trời gần Trời xa   
Thiện căn tự bởi lòng ta   
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.   
Kết luận Truyện Kiều, Nguyễn Du đã viết:   
Ngẫm hay muôn sự tại Trời   
Trời kia đã bắt làm người có thân   
Bắt phong trần phải phong trần   
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.   
NHỜ TRỜI  
Lịch sử Việt Nam có ghi chép chuyện về danh tướng Lý Thường Kiệt, trong lúc kháng cự quân Tống xâm lăng, đã làm bốn câu thơ và loan truyền là do Thần Linh báo mộng ban cho để khích lệ tinh thần binh sĩ yên tâm đánh giặc:   
Nam quốc sơn hà Nam đế cư   
Tiệt nhiên định phận tại Thiên Thư   
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm   
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.   
Học giả Hoàng Xuân Hãn đã dịch như sau:   
Sông núi nước Nam vua Nam coi   
Rành rành một phận ở sách Trời   
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm   
Bây sẽ tan tành, chết sạch toi.   
Đây là cách áp dụng chiến tranh tâm lý, mượn oai Trời. Kết quả là quân lính nức lòng đánh giặc, quân Tống không tiến được đành giảng hòa. Rõ ràng câu chuyện nầy nói lên niềm tin mãnh liệt của dân tộc Việt nơi sự tể trị của Ông Trời, trong đó mọi vận mệnh nhân dân đất nước do Trời định đoạt.   
Nước non là nước non Trời   
Ai chia được nước ai dời được non.   
THỜ TRỜI  
Trải qua nhiều thế kỷ, ngay cả sau khi có các triết lý tôn giáo của Khổng Giáo, Lão Giáo và Phật Giáo truyền đến, người dân Việt vẫn lấy tín ngưỡng thờ Trời làm nền tảng để giữ gìn truyền thống dân tộc, gia đình. Cả ba tôn giáo chính nói trên đã góp phần củng cố thêm cho niềm tin hợp với Đạo Trời. Ngay cả Phật Giáo với khái niệm mờ nhạt về Ông Trời khi đến Việt Nam cũng phải chấp nhận ý niệm "Cầu Trời Khẩn Phật."   
Hợp lẽ Trời, thuận lòng người là đạo lý của người Việt Nam. Dù thực hành tín ngưỡng nào, người Việt ai nấy cũng công nhận:   
Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong nghĩa là thuận với Trời thì còn, nghịch với Trời thì mất.   
Chính vì đó mà người dân Việt thờ Trời. Ngay từ thời các Vua Hùng dựng nước, người ta đã biết thờ Trời. Mỗi năm nhà Vua thay mặt nhân dân lập đàn tế Trời, cầu Trời cho dân chúng được an cư lập nghiệp. Trong gia đình thì người cha thay mặt để cầu Trời phù hộ cho gia đình, con cháu hạnh phúc. Các triết lý du nhập vào từ Trung Quốc hoặc Ấn Độ đã không thể đồng hóa hoàn toàn tín ngưỡng của người dân Việt được. Trái lại những tín ngưỡng nào phù hợp với tình cảm thiêng liêng trong sáng của người dân Việt thì được tiếp thu với tinh thần chọn lọc, phê phán.   
Chịu ảnh hưởng của đạo đức Lão Trang, người Việt thường bảo nhau về cách ăn ở cho phải đạo, nhất là đạo làm con, đạo vợ chồng:   
Đạo làm con chớ hững hờ   
Phải đem hiếu kính mà thờ mẹ cha.   
hoặc   
Cây xanh thì lá cũng xanh   
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.   
hoặc   
Người trồng cây hạnh người chơi   
Ta trồng cây đức để đời mai sau.   
Người Việt Nam cũng tiếp thu truyền thống giữ gìn "luân thường đạo lý" của Khổng Giáo thật nhuần nhuyễn và bình dị như cuộc sống gần gũi lễ phép thân thương kính trên nhường dưới trong gia đình. Luân là cái mà con người phải noi theo trong mối tương quan xã hội. Thường là sự việc không biến đổi theo không gian và thời gian mà con người phải giữ. Trong Ngũ Luân với quan hệ quân thần, phụ tử, phu thê, huynh đệ, bằng hữu, người Việt trân trọng những đức tính Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa. Trong Ngũ Thường, người Việt trân trọng giữ gìn Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín theo đạo lý làm người.   
Anh làm trai học đạo thánh hiền   
Năm hằng chẳng trễ, ba giềng chớ sai.   
Chữ hiếu được mọi người đặt lên hàng đầu:   
Nhân sinh bách hạnh Hiếu vi tiên   
Chữ rằng mộc bổn thủy nguyên   
Làm người phải biết tổ tiên ông bà.   
Bổn phận hiếu đễ được minh giải thêm:   
Thờ cha mẹ ở hết lòng   
Ấy là chữ Hiếu ở trong luân thường   
Chữ Đễ có nghĩa là nhường   
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên   
Ghi lòng tạc dạ chớ quên   
Con em phải giữ lấy nền con em.   
Trong tinh thần phê phán chọn lọc, người Việt đã phân biệt chân giả, đúng sai trong từng tín ngưỡng thực hành. Chẳng hạn:   
Tu đâu cho bằng tu nhà   
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.   
Hoặc ai nấy đều đồng ý:   
Dẫu xây chín bậc phù đồ   
Không bằng làm phước cứu cho một người.   
Người Việt Nam chúng ta phần lớn không tin ở thuyết luân hồi. Bằng cớ là nhiều người Việt thờ cúng ông bà, vì tin rằng vong linh ông bà vẫn còn đó. Mỗi năm nhân dịp Tết cổ truyền, người ta rước ông bà về vui Xuân với con cháu, rồi tiễn ông bà đi. Nếu tin ở thuyết luân hồi thì phải tin ông bà cha mẹ đã hóa kiếp thành người ngoại quốc nào khác, hoặc con thú nào đó trong rừng, hoặc một con vật nào đó trong bầy gia súc trong vườn, v.v. Nếu tin rằng ông bà đã luân hồi, đầu thai hoá kiếp, thì người ta sẽ không rước tiễn ông bà, cũng không dám ăn thịt hoặc giết chết một con vật nào. Rõ ràng là người Việt Nam chúng ta tin ở giá trị thiêng liêng và bất tử của linh hồn. Chúng ta tin ở đời sau. Chúng ta tin một cách mơ hồ rằng linh hồn của mọi người chết là về chầu Trời.   
Người Việt Nam là dân tộc hiền hòa nhưng bất khuất. Lúc có cần ai nấy đều có thể chịu đựng hy sinh vì nghĩa lớn. Trong quan hệ bình thường, người Việt áp dụng tinh thần "dĩ hòa vi quí."   
Trong cuộc sống với nhiều điều không lý giải được, người Việt vẫn tin tưởng ở mệnh Trời, hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn.   
Không ai giàu ba họ   
Không ai khó ba đời.   
hoặc   
Còn trời còn đất còn non nước   
Có lẽ ta đâu mãi thế nầy?   
Người Việt tin tưởng và yêu chuộng những nguyên tắc như:   
Ở hiền gặp lành   
Ông Trời có con mắt   
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo   
Lưới Trời lồng lộng, thưa mà không lọt   
Thiên bất dung gian.   
Người Việt quí trọng và ao ước những giá trị Trời ban như thiên ân, thiên tài, thiên bẩm, thiên chức, thiên hương, thiên tướng, thiên tư.   
Người Việt giữ gìn truyền thống tương thân tương trợ những khi tối lửa tắt đèn.   
Bà con xa không bằng láng giềng gần.   
Câu tục ngữ   
Nhiễu điều phủ lấy giá gương   
Người trong một nước phải thương nhau cùng   
đã được đem ra áp dụng thường xuyên trong những lúc hoạn nạn, tai ương với nhiều kết quả tốt đẹp.   
Trong quan hệ giữa người với người, người Việt luôn luôn giữ lấy chữ tình:   
Phàm sự lưu nhân tình   
Hậu lai hão tương kiến.   
Chính nhờ đó mà dân Việt Nam muôn đời vẫn còn tồn tại.   
NGƯỜI VIỆT HIỂU BIẾT VỀ "ÔNG TRỜI" CHƯA ĐẦY ĐỦ  
Giống như nhiều dân tộc khác trên thế giới, sự nhận biết về Đức Chúa Trời có thể nói là một thứ nguyên tri tự nhiên mà Ông Trời ban cho nhân loại. Dân tộc nào cũng có chữ Ông Trời hay Thượng Đế trong ngôn ngữ mẹ đẻ của mình.   
Thật vậy, khi nhìn xem vạn vật, thiên nhiên, với cảnh trí đẹp đẽ tuyệt vời, với không gian bao la vô tận, với sự cấu tạo tinh vi, diệu kỳ, muôn hình vạn trạng, với qui luật bốn mùa: xuân hạ thu đông, trật tự chính xác vô cùng, với bản năng lạ lùng bất biến của các loài vật... rồi nhìn lại con người với thân thể kỳ diệu, với mầu nhiệm sinh sản, với tình cảm thiêng liêng, với những giá trị tinh thần, với những kinh nghiệm về qui luật đạo đức trải qua các đời, với ý chí tự do lựa chọn... cùng với bao nhiêu chứng cớ khác nữa trong cuộc sống, người ta phải thừa nhận có Đấng Tạo Hóa, có Ông Trời. Chính Ông Trời đã tạo dựng nên tất cả, Ngài đang điều khiển, bảo tồn tất cả những qui luật thiên nhiên và đạo đức trên thế giới nầy.   
Nhưng thiên nhiên chưa đủ để con người biết rõ về thuộc tánh, ý muốn và chương trình vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Bởi trong thực tế, khi nhìn thiên nhiên có người suy luận hữu thần, có người suy luận phiếm thần, hoặc có người suy luận đa thần, thậm chí cũng có người suy luận vô thần. Thiên nhiên chưa đủ để người ta biết rõ Đức Chúa Trời thực hữu độc lập với các tạo vật do Ngài dựng nên và Ngài là Chân Thần Duy Nhất.   
Người Việt biết có Ông Trời nhưng chưa biết Đức Chúa Trời là Chân Thần, là Đấng Tạo Hoá duy nhất tối cao.   
Người Việt biết Ông Trời có bản tính công bình, nhưng chưa biết Đức Chúa Trời là Đấng đầy ân điển và yêu thương.   
Người Việt tin mệnh Trời không ai thay đổi được, kể cả số phận của mỗi người cũng được an bài, nhưng người Việt chưa biết Đức Chúa Trời là Đấng tôn trọng ý chí tự do của con người và là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.   
Người Việt biết mình cần ăn hiền ở lành, nhưng không biết rằng tất cả những việc lành mình làm dù cao quí vẫn còn thiếu hụt, không thể sánh với tiêu chuẩn trọn lành mà Đức Chúa Trời đòi hỏi, chẳng khác nào ngọn đèn cầy đem so với ánh mặt trời. Người Việt cần đón nhận chân lý của Chúa để bù đắp cho sự thiếu hụt của mình.   
Người Việt biết nguyên tắc "Thiện ác đáo đầu chung hữu báo" nhưng không biết căn nguyên của mọi nỗi đau khổ bất hạnh trong cuộc đời là do tội lỗi loài người xây lưng phản nghịch lại với Đức Chúa Trời. Người Việt cần trước hết được Chúa tha tội.   
Người Việt biết mình cần được cứu rỗi và đã khổ công đi tìm sự cứu rỗi nhưng chưa biết con đường cứu rỗi duy nhất là chương trình do Đức Chúa Trời vạch sẵn đã được thực hiện bởi Con Ngài là Đức Chúa Giê-xu. Người Việt cần đặt đức tin nơi sự toàn năng, toàn tri, toàn thiện, toàn mỹ của một Đức Chúa Trời chân thật. Nhiều niềm tin của người Việt về Ông Trời rất gần với Thánh Kinh, nhưng vẫn chưa đầy đủ.   
Một số người do không biết Thánh Kinh nên cứ tưởng Ông Trời là hình ảnh của Ngọc Hoàng Thượng Đế theo trí tưởng tưởng của người Trung Hoa. Thậm chí có người còn ngây thơ tin chuyện Tề Thiên Đại Thánh là thật, và theo đó Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng phải chịu thua Tôn Ngộ Không…!   
Chính vì thế mà người Việt chúng ta cần có sự mạc khải đặc biệt, đúng đắn, trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Sự mạc khải đặc biệt nầy chỉ có thể tìm được trong Thánh Kinh và qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

**Nguyễn Văn Huệ**

Người Việt Nam khái niệm về "Ông Trời"

**Chương 2**

Đức Chúa Giê-xu chính là hiện thân của "Ông Trời" giáng thế

Có rất nhiều lý do để chúng ta tin Chúa Giê-xu chính là "Ông Trời" giáng thế để cứu vớt nhân loại nói chung và người Việt chúng ta nói riêng.   
CÁC CHỨNG CỚ  
1. Chính Chúa Giê-xu tuyên bố Ngài là Con Đức Chúa Trời Chúa Giê-xu phán, "Ta là con đường, chân lý và sự sống. Không ai đến với Cha mà không qua Ta" (Giăng 14:6). Ngài khẳng định, "Sự sống đời đời là đây nầy: họ nhận biết Cha, là Đức Chúa Trời có một và thật, và nhận biết Giê-xu Christ là Đấng Cha đã sai đến" (Giăng 17:3). Ngài còn phán, "Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha." (Giăng 14:9). Rồi Ngài phán tỏ tường, "Ta với Cha là một" (Giăng 10:30). Một người tự xưng mình là Ông Trời giáng thế thì ta chỉ có thể đưa đến kết luận (1) đó là người điên, (2) đó là người lừa dối, hoặc (3) đó là người nói thật. Cuộc đời và ảnh hưởng của Chúa Giê-xu chứng tỏ Ngài không phải là người điên, Ngài không hề lừa dối, và Ngài luôn luôn nói thật. Chúng ta chỉ có thể khước từ hoàn toàn hoặc chấp nhận hoàn toàn lời tuyên xưng của Ngài. Một Thượng Đế thành người thì người đó phải sống, phải nói, phải làm được những việc mà xưa nay chỉ "Ông Trời" mới làm được mà thôi. Đem áp dụng những tiêu chuẩn nầy vào Chúa Giê-xu, chúng ta có thể đi đến kết luận rằng Ngài chính là Con Trời giáng thế như Ngài đã tuyên xưng. Chính vì lời tuyên bố độc đáo như vậy mà giới lãnh đạo tôn giáo Do Thái thời bấy giờ đã cho Ngài là phạm thượng và quyết định xử tử Ngài. Dù đối diện với cái chết, Chúa Giê-xu vẫn không thay đổi lập trường và những lời tuyên xưng của Ngài. Chúa Giê-xu đã sống và chết với những lời tuyên bố thẳng thắn của Ngài.   
2. Chúa Giê-xu làm những việc phi thường mà chỉ có Ông Trời mới có khả năng làm Để chứng minh cho lời tuyên xưng Ngài là Con Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu đã làm nhiều việc lạ lùng mà chỉ có Ông Trời mới làm được mà thôi.   
Ngài có quyền trên sự sống loài người Ngài chữa lành mọi bệnh tật, khiến người mù được thấy, người điếc được nghe, người phung được sạch, người què kẻ bại được đi; thậm chí Ngài khiến kẻ chết sống lại.   
Ngài có quyền đuổi quỉ Ma quỉ biết Chúa Giê-xu và run sợ trước uy danh của Ngài. Khi Ngài phán, ma quỉ liền vâng lịnh ra khỏi nhiều người bị quỉ ám. Ngài chiến thắng mọi cám dỗ của ma quỉ.   
Ngài có quyền trên thiên nhiên Ngài hóa nước thành rượu, Ngài đi bộ trên mặt biển, Ngài phán một lời thì cơn bão biển yên lặng như tờ. Ngài hóa năm cái bánh và hai con cá cho hơn 5000 người ăn no dư dật. Ngài chỉ dẫn cho các môn đồ đánh được những mẻ lưới đầy cá.   
Ngài có lòng thương xót quảng đại Ngài tha thứ cho người tội lỗi và khuyên họ đừng tái phạm. Ngài sẵn sàng lắng nghe, tiếp xúc với mọi hạng người. Ngài yêu thương bồng ẵm và chúc phước cho các trẻ thơ. Ngài động lòng thương xót khi thấy đoàn dân đông như chiên không có người chăn. Ngài không từ chối một ai tìm đến với Ngài.   
Ngài tuyên bố tha tội và chấp nhận sự thờ phượng của nhiều người Đây là những hành động của một Đức Chúa Trời sống giữa thế gian. Sứ đồ Giăng quả quyết khi viết sách Phúc Âm Giăng, "Đức Chúa Giê-xu đã làm nhiều phép lạ khác nữa trước mặt các môn đồ Ngài, mà không được chép trong sách nầy. Nhưng những việc nầy được chép ra để các ngươi tin rằng Đức Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, và để khi tin thì các ngươi nhờ danh Ngài mà được sự sống" (Giăng 20:30-31).   
3. Chúa Giê-xu nói những lời mà chỉ Ông Trời mới có đủ thẩm quyền nói được Ngài phán dạy về mối quan hệ của con người, "Các ngươi có nghe dạy rằng, Hãy thương người lân cận và ghét kẻ nghịch thù. Nhưng Ta nói cùng các ngươi: Hãy yêu thương kẻ thù, và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi các ngươi. Như thế, các ngươi mới trở nên con của Cha các ngươi ở trên trời được; vì Ngài khiến mặt trời mọc lên cho kẻ ác và người thiện, Ngài ban mưa xuống cho người công chính lẫn kẻ bất chính" (Ma-thi-ơ 5:43-45). Ngài dạy về thái độ nên có với Đức Chúa Trời, "Đức Chúa Trời là thần linh, nên ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng tâm linh và bằng sự chân thật" (Giăng 4:24). Đức Khổng Tử khuyên dạy, "Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân," nghĩa là điều gì mình không muốn người ta làm cho mình thì đừng làm điều đó cho họ. Còn Chúa Giê-xu thì dạy chúng ta phải cư xử và hành động cách tích cực hơn, "Vậy trong mọi sự, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, cũng hãy làm điều đó cho họ" (Ma-thi-ơ 7:12). Chúa Giê-xu quả quyết, "Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Ta nói sẽ không qua đâu" (Ma-thi-ơ 24:35). Chắc chắn không một phàm nhân nào dám nói câu nầy. Chúa Giê-xu còn tuyên bố Ngài là ánh sáng của thế gian, là bánh sự sống, là nước hằng sống, là người chăn hiền lành vì chiên phó sự sống mình. Ngài dạy những kẻ theo Ngài phải trở nên trọn vẹn như Cha ở trên trời là trọn vẹn. Ngài truyền cho những kẻ theo Ngài phải sống có ích như muối của đất, như ánh sáng của thế gian, phải thực hành điều răn: Kính Chúa, Yêu Người. Không một giáo chủ nào có khả năng giải đáp rõ về thiên đàng, hỏa ngục, thiên sứ, ma quỉ, đời sau, sự phán xét, sự sống vĩnh cửu và mọi nan đề khác như Chúa Giê-xu đã dạy. Ngài dạy có thẩm quyền và rõ ràng, không ai có thể bác bẻ được. Không cần ai nói trước, Ngài vẫn biết rõ tên tuổi, tâm trạng, số phận từng người. Chúa Giê-xu đang biết rõ bạn và tôi. Ngài là Đấng toàn tri, toàn hảo, và toàn năng.   
4. Chúa Giê-xu không bị giới hạn bởi không gian và thời gian Người theo Phật Giáo, Khổng Giáo, và Lão Giáo tự hào rằng giáo chủ của họ ra đời trước Chúa Giê-xu năm, sáu trăm năm. Người Do Thái hãnh diện về tổ phụ của họ là Áp-ra-ham, là người đã ra đời trước Chúa khoảng 2000 năm, nhưng Chúa Giê-xu tuyên bố rằng, "Trước khi có Áp-ra-ham đã có Ta" (Giăng 8:38), nghĩa là Ngài là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu. Sứ đồ Giăng đã xác chứng, "Ban đầu có Ngôi Lời (Chúa Cứu Thế), Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Từ ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Mọi vật do Ngài tạo nên, chẳng vật chi đã được dựng nên mà không bởi Ngài" (Giăng 1:1-3). Ít nhất có ba lần Thánh Kinh ghi chép lại tiếng phán từ trời phát ra giữa lúc nhiều người nghe thấy, nói rằng: "Nầy là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn, hãy nghe lời Con đó." Trước khi trở về trời, Chúa Giê-xu truyền lịnh cho các môn đồ, "Tất cả uy quyền trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy hãy đi làm cho mọi dân tộc trở thành môn đồ Ta; hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh mà làm báp-têm cho họ, và dạy họ giữ tất cả những điều Ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, Ta hằng ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế" (Mt 28:19-20). Hiện nay Ngài đang ở với chúng ta trong thân vị của Đức Thánh Linh. Thánh Kinh quả quyết, "Đức Chúa Giê-xu Christ hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi" (Hê-bơ-rơ 13:8).   
5. Nhiều nhân chứng đáng tin xác tín Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời Có rất nhiều nhân chứng đáng tin trước Chúa, đương thời Chúa và sau Chúa xác tín Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời giáng thế.   
Các tiên tri làm chứng Tiên tri là những phát ngôn viên của Đức Chúa Trời. Tiên tri Ê-sai báo trước về việc Chúa Cứu Thế giáng sinh bởi Nữ Đồng Trinh. Ngài được xưng là Đấng Mưu Luận lạ lùng, là Đức Chúa Trời quyền năng, là Cha đời đời, là Chúa bình an. Ngài cũng được xưng là Đấng Em-ma-nu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.   
Thiên sứ làm chứng Thiên sứ là những sứ giả của Đức Chúa Trời thi hành mạng lịnh của Ngài. Khi báo tin với nữ đồng trinh Ma-ri, thiên sứ nói, "Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngươi đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nầy ngươi sẽ chịu thai và sanh một con trai đặt tên là Giê-xu. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao..." (Lu-ca 1:30-32).   
Giăng Báp-tít làm chứng Giăng Báp-tít là người được Đức Chúa Trời sai đến để dọn dường cho Chúa Cứu Thế. Giăng đã giới thiệu về Chúa Giê-xu, "Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi." Giăng còn nói: "Ta đã thấy Đức Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu đậu trên mình Ngài... Ta đã thấy Ngài nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời" (Giăng 1:29-34).   
Giáo sư Ni-cô-đem làm chứng Giáo sư Ni-cô-đem là nhà tri thức, giàu có và quyền thế trong cộng đồng người Do Thái đã đến gặp Chúa Giê-xu để xin đàm đạo với Ngài. Ông nói lên quan điểm của giới lãnh đạo Do Thái, "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến. Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai có thể làm được những phép lạ như Thầy đã làm" (Giăng 3:2).   
Sứ đồ Phi-e-rơ làm chứng Phi-e-rơ là một trong mười hai sứ đồ được Chúa Giê-xu tuyển chọn để tiếp tục chức vụ của Ngài trên đất. Sau ba năm sống gần gủi Chúa, với kinh nghiệm tai nghe mắt thấy và với tâm tánh cương trực, sứ đồ Phi-e-rơ quả quyết: "Chúa là Đấng Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời hằng sống." Ông tuyên bố: "Chẳng có sự cưú rỗi trong một Đấng nào khác (ngoài Chúa Giê-xu) vì ở dưới trời chẳng có Danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cưú" (Công Vụ 4:12).   
Sứ đồ Phao-lô làm chứng Phao-lô vốn là người chống Chúa, bắt bớ môn đồ của Ngài cách hung hăng, phạm thượng. Nhưng Chúa Giê-xu đã hiện ra với ông, mở mắt ông. Ngay lập tức ông tin thờ Ngài và dâng cả đời mình truyền bá Tin Mừng. Phao-lô giảng và viết nhiều về Chúa, nhưng vài lời sau đây cũng đủ để ta hiểu Phao-lô biết Chúa là ai và Ngài đã làm gì cho nhân loại chúng ta: "Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Giê-xu Christ, là người. Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người" (I Ti-mô-thê 2:5-6).   
Dân Sa-ma-ri làm chứng Chúa Giê-xu không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, màu da, chủng tộc. Ngài cứu vớt cả thế gian. Chúa giảng đạo cho cả người Sa-ma-ri là dân tộc bị người Do Thái thù nghịch, coi thường. Nhiều người Sa-ma-ri xác nhận, "Chính chúng tôi đã được nghe lời của Ngài và chúng tôi biết chắc rằng Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian." (Giăng 4:42).   
Sự chết đền tội của Chúa Giê-xu xác nhận Ngài là Chúa Cứu Thế Chúa Giê-xu giáng thế không phải để dạy triết lý về sự cứu rỗi hoặc chỉ cho người ta con đường tu luyện để tự cứu rỗi. Ngài giáng thế là để thực hiện sự cứu rỗi bằng cách chịu chết đền tội cho cả loài người. Ngài đã chọn con đường thập tự giá là con đường khiêm nhường thay cho kiêu ngạo, vâng phục ý Trời thay cho ý riêng, vị tha thay cho vị kỷ, thuận phục thay cho phản nghịch, cậy sức Chúa thay cho cậy sức riêng. Con đường thập giá là dũng khí của tinh thần bất bạo động, của lòng tin sắt đá nơi chính nghĩa, của niềm tin tất thắng nơi sự công bình. Vì thương xót loài người, Chúa Giê-xu kiên quyết tiến đến thập tự giá với tinh thần quả cảm, hy sinh. Ngài biết chắc, "Khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta." Chúa Giê-xu phải chết công khai treo thân trên thập giá giữa khoảng trời và đất để giải hòa mối quan hệ vốn đứt đoạn giữa Trời và người. Chúa Giê-xu chịu chết đổ huyết để thỏa mãn đòi hỏi của Luật Pháp, theo đó "không đổ huyết thì không có sự tha tội." Chúa Giê-xu chịu hy sinh để mở cho nhân loại con đường sống, nhờ đó nhân loại có quyền trực tiếp đến với Đức Chúa Trời. Trên thập tự giá, Ngài cầu nguyện cho những kẻ giết Ngài, "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì." Rồi Ngài tuyên bố, "Mọi sự đã được trọn." Sứ mạng Ngài đã được hoàn tất. Ngài đã trả xong nợ tội cho tất cả chúng ta. Người đội trưởng La Mã chứng kiến cái chết hùng tráng, lạ lùng của Ngài đã thốt lên, "Quả thật, người nầy là Con Đức Chúa Trời."   
6. Sự sống lại khải hoàn của Chúa Giê-xu chứng minh Ngài đúng là Con Đức Chúa Trời như Ngài tuyên bố Con đường thập tự giá hy sinh đã mở ra sự sống lại vinh hiển cao trọng. Sự khiêm nhường được tôn cao, mão gai đau khổ đã nở hoa thành mão triều thiên, sự chết dẫn đến sự sống. Hạt giống đã nẩy mầm xanh. Sau ba ngày nằm trong phần mộ, Đức Chúa Giê-xu đã sống lại. Ngôi mộ trống, vải liệm còn nguyên, những lần hiện ra của Chúa, đời sống thay đổi lạ lùng của các môn đồ, những lời làm chứng quả quyết của họ, sự nhóm họp ngày Chúa Nhật thay cho ngày Sa-bát, sự ra đời của Cơ-đốc Giáo...là những bằng chứng không thể chối cãi về sự phục sinh. Sự sống lại của Chúa Giê-xu đã chứng minh cho chân lý rằng: tình thương thắng hận thù, thiện thắng ác, sự sống thắng sự chết, chân lý thắng gian dối, ánh sáng thắng bóng tối, công lý thắng bất công, Thượng Đế thắng Quỉ Vương. Đức Chúa Trời chấp nhận giá chuộc Con Ngài đã trả thay cho loài người. Chúa Cứu Thế Giê-xu đã làm ứng nghiệm mọi lời tuyên bố của Ngài.   
7. Lịch sử nhân loại minh chứng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế Trải qua hai ngàn năm, thế giới có dân Do Thái tản lạc, tồn tại và hồi hương lập quốc. Nhân dân khắp năm châu có Cơ-đốc Giáo, có Lễ Giáng Sinh và Lễ Phục Sinh, có ngày Chúa Nhật, có niên hiệu Dương Lịch Trước Chúa (TC) và Sau Chúa (SC). Hằng năm có hàng triệu người hành hương thánh địa, có di tích ngôi mộ trống, có một phần ba dân số thế giới xưng mình là Cơ-đốc nhân (Christian), có nhà thờ, bệnh viện, có các Trường Đại Học, các Đại Chủng Viện, có Hội Hồng Thập Tự và các tổ chức bác ái từ thiện, có nền văn minh, văn hóa hiện đại, có khoa học kỹ thuật tiên tiến, đời sống phụ nữ và trẻ em được nâng cao, nhân quyền được tôn trọng v.v... Tất cả những thực tế đó đã mặc nhiên chứng minh rằng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Nhân Độ Thế và thế giới không được như ngày nay nếu không có Ngài. Rồi còn bao nhiêu cuộc đời đã được đổi mới với kinh nghiệm sự ngọt ngào, vui tươi, sống động khi gặp gỡ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Những bằng chứng thực tế hùng hồn nói trên có làm cho bạn suy nghĩ ít nhiều về Chúa Giê-xu hay không? Chúa Giê-xu là ai và Ngài đã làm gì cho đời sống của bạn và tôi? Chỉ cần bình tĩnh sáng suốt suy nghĩ một chút cũng đủ để chúng ta tin Ngài, chạy đến với Ngài, cảm tạ Ngài và cảm kích tôn thờ Ngài.   
CON ĐƯỜNG SỐNG  
Người Việt Nam chúng ta có truyền thống thờ Trời. Các tôn giáo và tín ngưỡng Á Đông đã góp phần tốt đẹp cho truyền thống nầy. Đây cũng là ơn phúc Đức Chúa Trời dọn dường để cho chúng ta đón nhận Đạo Trời do Chúa Cứu Thế đem đến. Rất nhiều người đã đón nhận Đạo Trời và đang kinh nghiệm sự sống và bình an cho tâm hồn. Còn bạn thì sao? Có lẽ bạn đã có tôn giáo và không dễ cho bạn thực hiện cuộc cách mạng tâm linh, khi bạn quyết định từ giã con đường cũ để theo con đường mới. Hơn nữa, con đường theo Chúa là con đường thập tự giá, đó là con đường hẹp. Có thể bạn sẽ trả giá khi bị người thân hiểu lầm hoặc bạn bè chê bai. Tuy nhiên, con đường theo Chúa là con đường dẫn đến sự bình an và sự sống vĩnh cửu. Giá bạn trả không thể so sánh với phước hạnh bạn nhận được. Đây là một vấn đề sống chết cần quyết định ngay, không thể chần chừ. Có ai biết lúc nào mình sẽ về chầu Trời? Mong bạn chọn ngay cho đời mình con đường đẹp lòng Trời. Mong bạn mau mau điều chỉnh tín ngưỡng cho hợp Ý Trời. Bạn đang là giáo hữu của Khổng Giáo chăng? Hãy nhớ lại lời thánh hiền, "Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo giả" nghĩa là đã phạm tội với Trời thì không thể cầu đảo ở đâu khác được. Khổng Giáo nhấn mạnh đến Nhân Đạo, không rành Thiên Đạo. Biếtù Nhân Đạo rồi, mời bạn hãy tìm Thiên Đạo. Tin thờ Đức Chúa Trời như lời dạy của Chúa Giê-xu chắc chắn là hợp với tôn chỉ các bậc thánh hiền.. Bạn đang thờ cúng ông bà chăng? Đạo Trời giúp bạn làm tròn bổn phận đối với Trời và với người một cách quân bình cân đối. Bạn có biết hiếu kính cha mẹ vừa là một mạng lịnh vừa là một lời hứa của Đức Chúa Trời chăng? "Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được phước và sống lâu trên đất" (Ê-phê-sô 6:2, 3). Bạn đang là đạo hữu Phật Giáo chăng? Phật Giáo là tôn giáo chính của nhiều nước Á Đông. Nhưng triết lý Phật Giáo rất cao siêu, ít người đạt tới mục đích Giác Ngộ. Vì thế các Phật tử dù khổ công tu luyện vẫn không biết chắc có được giải thoát chăng. Chúng tôi không có ý muốn tranh luận về triết lý tôn giáo, chỉ xin đưa ra đây vài nét khác nhau giữa triết lý Phật Giáo và Tin Mừng để bạn dễ so sánh và lựa chọn. Phật Giáo chủ trương tự giác, cậy sức mình tu luyện là chính. Tin Mừng chủ trương tin cậy ân huệ và sức Chúa hoàn toàn. Phật Giáo dạy các đạo hữu phải tạo ra công đức để đền bù tội lỗi và tự giải thoát. Tin Mừng dạy người có lòng tin lấy đức tin tiếp nhận lấy ơn cứu rỗi như món quà quí báu Chúa đã sắm sẵn và tặng không cho chúng ta hưởng. Mục đích của Phật Giáo là đến cõi Niết-bàn tức là trạng thái không còn bản thân nữa, tịch diệt tham dục, không còn sinh tử luân hồi. Mục đích của người theo Chúa là được Chúa tha tội, được ơn cứu rỗi, bắt đầu một đời sống có ý nghĩa ngay trong cuộc sống hiện tại và tiếp tục vào cõi vĩnh hằng. Hy vọng của người theo Chúa là sau khi lìa đời được vui hưởng Thiên đàng, sống đời đời ở một nơi có thật, là nhà Cha, là thành thánh vinh hiển phước hạnh, là quê hương trên trời. Người theo Chúa rất yên tâm và thỏa lòng về sự cứu rỗi Chúa ban. Bạn có đang thỏa lòng với con đường tu hành của bạn không? Bạn có biết chắc là mình sẽ được giải thoát không?   
CÓ TÔN GIÁO VẪN CHƯA ĐỦ BẠN CẦN PHẢI BIẾT CHẮC CHẮN LÀ BẠN SẼ ĐƯỢC CỨU RỖI LINH HỒN   
Phần lớn người Việt Nam đều đã có tôn giáo. Nhưng có tôn giáo vẫn chưa đủ. Có nhiều triết lý chỉ có giá trị trong đời nầy mà không có giá trị trong đời sau.   
Điều ưu tiên hàng đầu của chúng ta không phải là theo một triết lý tôn giáo để trấn an lương tâm, nhưng là có được một Đấng bảo đảm cứu ta thoát vòng tội lỗi và sự chết đời đời. Chúng ta cần thoát khỏi hỏa ngục và vui hưởng thiên đàng.   
Hỏa ngục có thật cũng như thiên đàng có thật. Hỏa ngục là nơi cả xác lẫn hồn đều đau đớn, khốn khổ. Trong hoả ngục, phản ứng của con người là khóc lóc, than vãn, và nghiến răng. Hỏa ngục là nơi tối tăm, là vực sâu không đáy. Ở hỏa ngục không có hy vọng ra khỏi, không có nghỉ ngơi, không có thời hạn chấm dứt. Chỉ những người tin cậy và vâng lời Chúa Cứu Thế Giê-xu mới vượt khỏi sự chết mà đến sự sống, thoát khỏi hỏa ngục mà đến thiên đàng.   
Các giáo chủ tôn giáo đã có những cố gắng rất tốt khuyên dạy chúng ta làm lành lánh dữ, nhưng mọi nổ lực của loài người vẫn không đạt được tiêu chuẩn công bình trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ chấp nhận giá trả của Chúa Giê-xu đền tội cho nhân loại mà thôi. Khi về chầu Trời thì không giáo chủ nào binh vực khẩn đảo cho chúng ta được. Chính bản thân của họ là người cũng phải chầu Trời để chịu phán xét. Lúc đó chỉ có Chúa Giê-xu là Con Trời hiện đang ngồi bên phải Đức Chúa Trời cầu thay cho chúng ta mà thôi.   
Vậy thì điều chỉnh đức tin để trở lại tôn thờ Đức Chúa Trời đúng như Chúa Cứu Thế Giê-xu vạch đường chỉ lối chẳng những là việc làm hợp tình hợp lý mà còn là con đường sống duy nhất hôm nay.   
CẦU NGUYỆN TIẾP NHẬN CHÚA  
Đức Chúa Trời đang chờ đợi bạn quay về cùng Chúa. Đây là bước quan trọng nhất bạn cần làm hôm nay. Nếu bạn thật lòng muốn quay về cùng Chúa, mời bạn hãy lấy lòng thành và đức tin mà kêu cầu Chúa mấy lời chân thành sau đây:   
"Kính lạy Đức Chúa Trời Hằng Sống:   
Con biết Ngài là Chân Thần, là Đấng dựng nên trời đất, là Đấng dựng nên con. Lâu nay con xa cách Chúa, phạm tội với Ngài. Nhưng Ngài không hình phạt con mà còn ban ơn cho con. Ngài đã sai Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu giáng trần chịu chết đền tội cho con và đã từ cõi chết sống lại. Con hoàn toàn tin cậy Chúa là Đấng duy nhất đưa con đến thiên đàng. Nay con xin ăn năn tội quay về cùng Chúa, nhận Ngài làm Vị Cứu Tinh và Chúa của đời con. Kính xin Chúa ngự vào tâm hồn và đời sống con, tha tội cho con, nhận con làm con của Chúa. Xin Chúa biến đổi đời con để từ nay con có thể sống một đời sống đẹp lòng Ngài. Con xin thành kính cảm ơn Chúa và cầu nguyện trong danh Chúa Cứu Thế Giê-xu. Muốn thật hết lòng."   
Thánh Kinh chép: "Nhưng hễ ai đã tin nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời" (Giăng 1:12).   
Như vậy, nếu hôm nay bạn thật lòng tin nhận Chúa, bạn đã trở thành con cái của Chúa rồi. Hãy tin nơi Lời Chúa, đừng tin cảm giác của bạn. Con đường sống đang mở ra thênh thang trước mắt bạn. Mời bạn đến gia nhập một Hội Thánh Tin Lành địa phương gần nơi bạn ở để cùng thờ phượng Chúa, học hỏi Lời Chúa và hầu việc Chúa. Bạn cần Hội Thánh để giúp bạn tăng trưởng tâm linh và đồng hành với bạn trên con đường theo Chúa. Chúc mừng bạn gia nhập vào gia đình của Đức Chúa Trời.   
**Mục sư Nguyễn Văn Huệ   
Dallas, Texas, USA**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: www.thienanvn.org  
Được bạn: mickey đưa lên  
vào ngày: 16 tháng 7 năm 2004